TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2025/HS-PT
Ngày: 26/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 117/2025/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025.

Do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 437/2024/HS-ST ngày 22-8-2024 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Huỳnh Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: tổ A, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Con ông: Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1960 và bà: Lương Thị C, sinh năm 1960 (đã chết). Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4. Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại điều tra.

Bị hại: Công ty TNHH MTV C1.

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường Đ, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: D, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc T là nhân viên của Bưu cục 251A26 (DNI) tại số A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thuộc Công ty TNHH MTV C1 – chi nhánh B1 (công ty C1), trụ sở tại số A, đường Đ, tổ E, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với chức vụ là nhân viên admin bưu cục. Nhiệm vụ của T được phân công là: Kiểm soát hàng hoá, giao cho nhân viên giao hàng, sau khi giao các đơn hàng, nhân viên giao hàng sẽ mang tiền thu hộ từ khách hàng về đưa cho T để T tổng hợp và bảo cáo tiền, nộp tiền về tài khoản của công ty C1 trước 10 giờ sáng mỗi ngày.

Ngày 26-11-2023, T nhận tiền thu hộ của khách hàng với tổng số tiền 70.284.000đ (Bảy mươi triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng) từ các nhân viên giao hàng của công ty C1 cụ thể như sau: anh Võ Minh H1 ngụ tại khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với số tiền 3.054.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng); anh Ngô Văn B ngụ tại phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai với số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Ngọc Thanh T2 ngụ tại khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng); anh Trương Thành N ngụ tại khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng); anh Ngô Hoàng S ngụ tại khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); anh Trần Tấn T3 ngụ tại khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Hoàng Minh N1 tại khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với số tiến 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và anh Võ Minh T4 ngụ tại khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với số tiền 9.230.000đ (Chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Sau khi nhận được số tiền trên, T này sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên T đã không nộp tiền về tài khoản ngân hàng của công ty theo quy định mà tiêu xài cá nhân hết số tiền 40.284.000đ (Bốn mươi triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng), đồng thời tắt điện thoại để công ty không liên lạc được. Sự việc xảy ra, anh Hồ Văn T5 - đại diện theo uỷ quyền công ty C1 đã nhiều lần liên hệ với T nhưng không được nên ngày 30-11-2023, anh T5 đã đến Công an phường T trình báo. Công an phường T lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 437/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:**

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội " Tham ô tài sản".

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 30/8/2024, bị cáo Huỳnh Ngọc T kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Bị cáo Huỳnh Ngọc T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Bị cáo là người có nhiệm vụ tổng hợp và báo cáo tiền, nộp tiền về tài khoản công ty C1 trước 10 giờ sáng mỗi ngày. Vào 26-11-2023, T đã nhận tổng số tiền thu hộ của khách hàng từ các nhân viên giao hàng là 70.284.000đ (bảy mươi triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng) nhưng T không nộp tiền về tài khoản của công ty C1 mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Cấp sơ thẩm đã xem xét, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo phạm tội tham ô tài sản nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Huỳnh Ngọc T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân TP Biên Hòa trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Huỳnh Ngọc T là nhân viên admin của Bưu cục B2 (DNI) tại số A, khu phố D, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai thuộc Công ty TNHH MTV C1 – chỉ nhánh Biên Hoà với nhiệm vụ được phân công: Kiểm soát hàng hoá, giao cho nhân viên nhân viên giao hàng, sau khi giao các đơn hàng, nhân viên giao hàng sẽ mang tiền thu hộ về đưa cho T để T tổng hợp và báo cáo tiền, nộp tiền về tài khoản công ty C1 trước 10 giờ sáng mỗi ngày. Vào 26-11-2023, T đã nhận tổng số tiền thu hộ của khách hàng từ các nhân viên giao hàng là 70.284.000đ (bảy mươi triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng) nhưng T không nộp tiền về tài khoản của công ty C1 mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đã lợi dụng quyền hạn để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý nên cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[4] Về án phí HSPT: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 437/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội "Tham ô tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND TP Biên Hòa;
- Viện kiểm sát ND TP Biên Hòa;
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Trung